

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN THƯƠNG THẢO THỎA THUẬN KHUNG

Gói thầu số 03: Mua dược liệu, vị thuốc cổ truyền cho các cơ sở y tế công lập của tỉnh Bình Phước giai đoạn 2020 – 2022

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định số 2959/QĐ-UBND ngày 25/11/2020 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp dược liệu, vị thuốc cổ truyền cho các cơ sở y tế công lập của tỉnh Bình Phước giai đoạn 2020 – 2022;

Hôm nay, ngày 20/5/2021, tại Sở Y tế tỉnh Bình Phước, chúng tôi gồm:

Bên mời thầu: Sở Y tế Bình Phước

Đại diện: Ông Quách Ái Đức

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: KP 1, phường Tiến Thành, TP. Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

Điện thoại (0271).3879272

Fax: (0271).3879272

Bên nhà thầu: Liên danh Công ty cổ phần Dược-Vật tư Y tế Đắk

Lắk và Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco.

Thành viên đứng đầu liên danh: **Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco.**

Đại diện: Bà Trịnh Thanh Huyền.

Chức vụ: Phó giám đốc.

(Theo Quyết định ủy quyền số 23/QĐ-TCNS ngày 15/01/2021).

Địa chỉ: xã Tân Quang - huyện Văn Lâm - tỉnh Hưng Yên.

Điện thoại: 0221 3791 623

Hai bên đã thương thảo và thống nhất những nội dung trong hợp đồng như sau:

- Thương thảo về những nội dung chưa đủ chi tiết, chưa rõ hoặc chưa phù hợp, thống nhất giữa HSMT và HSDT, giữa các nội dung khác nhau trong HSDT có thể dẫn đến các phát sinh, tranh chấp hoặc ảnh hưởng đến trách nhiệm của các bên trong quá trình thực hiện hợp đồng: Không có.

- Thương thảo về các sai lệch do nhà thầu phát hiện và đề xuất trong HSDT (nếu có), bao gồm cả các đề xuất thay đổi hoặc phương án kỹ thuật thay thế của nhà thầu nếu trong HSMT có quy định cho phép nhà thầu chào phương án kỹ thuật thay thế: Không có.



- Thương thảo về nhân sự: Không có.
- Thương thảo về các vấn đề phát sinh trong quá trình lựa chọn nhà thầu nhằm mục tiêu hoàn thiện các nội dung chi tiết của gói thầu: Không có
- Thương thảo về các sai sót: Không có.
- Thương thảo về các nội dung cần thiết khác không nghiêm trọng: Không có.
- Sau khi đánh giá Hồ sơ dự thầu, một số mặt hàng của nhà thầu được lựa chọn đề nghị trúng thầu. Nhà thầu kiểm tra, đối chiếu các thông tin về các mặt hàng đề nghị trúng thầu, bao gồm: **tên dược liệu, nguồn gốc, tên khoa học, bộ phận dùng, phương pháp chế biến, tiêu chuẩn chất lượng, đơn vị tính, hãng sản xuất, nước sản xuất, quy cách đóng gói, giá trúng thầu, số lượng trúng thầu, tên công ty trúng thầu.**

Việc thương thảo hợp đồng kết thúc vào lúc 15 giờ 00 phút cùng ngày. Biên bản thương thảo hợp đồng được lập thành 02 bản, Bên mời thầu giữ 01 bản, Nhà thầu giữ 01 bản, các biên bản có giá trị pháp lý như nhau./.

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU *Kie*
 [Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]



PHÓ GIÁM ĐỐC
Trịnh Thanh Huyền

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ MUA SẮM TẬP TRUNG



Giám đốc
Quách Ái Đức





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Phước, ngày 24 tháng 5 năm 2021

THỎA THUẬN KHUNG
Số: 5/SYT-TTK

V/v cung cấp thuốc cho các cơ sở y tế công lập của tỉnh Bình Phước thuộc Gói thầu mua dược liệu, vị thuốc cổ truyền cho các cơ sở y tế công lập của tỉnh Bình Phước giai đoạn 2020 – 2022

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định số 2959/QĐ-UBND ngày 25/11/2020 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp dược liệu, vị thuốc cổ truyền cho các cơ sở y tế công lập của tỉnh Bình Phước giai đoạn 2020 – 2022;

Căn cứ Quyết định số 388/QĐ-SYT ngày 24/5/2021 của Sở Y tế tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu mua dược liệu, vị thuốc cổ truyền cho các cơ sở y tế công lập của tỉnh Bình Phước giai đoạn 2020 – 2022;

Hôm nay, ngày 24/5/2021, tại Hội trường Sở Y tế. Chúng tôi gồm:

I. Cơ quan ký thỏa thuận khung (sau đây gọi là Bên A):

Tên Chủ đầu tư: Sở Y tế tỉnh Bình Phước.

Địa chỉ: Khu phố 1, phường Tiến Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

Điện thoại: 02713879272

E-mail: nghiepvduocbinhphuoc@gmail.com

Đại diện là ông/bà: Quách Ái Đức

Chức vụ: Giám đốc Sở Y tế

II. Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)

Liên danh Công ty cổ phần Dược-Vật tư Y tế Đắc Lắc và Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco.

Thành viên đứng đầu liên danh:

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO TRAPHACO.

Địa chỉ: xã Tân Quang - huyện Văn Lâm - tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0221 3791 623

Email: tothau.traphacocnc@gmail.com

Tài khoản: Số 119000171589 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Chương Dương.

Mã ngân hàng: 01201005

Mã số thuế: 0900255402

Đại diện là bà: Trịnh Thanh Huyền Chức vụ: Phó giám đốc





(Theo Quyết định ủy quyền số 23/QĐ-TCNS ngày 15/01/2021)

Hai bên thống nhất ký kết Thỏa thuận khung cho việc cung cấp thuốc cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Bình Phước theo kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu mua dược liệu, vị thuốc cổ truyền cho các cơ sở y tế công lập của tỉnh Bình Phước giai đoạn 2020 – 2022 như sau:

1. Phạm vi cung cấp

- Phạm vi cung cấp là các mặt hàng thuốc trúng thầu theo số lượng của từng phần được phân bổ cho các cơ sở y tế trên địa bàn (**có danh mục đính kèm**).
- Trên cơ sở Thỏa thuận khung này, Nhà thầu và các cơ sở y tế trên địa bàn sẽ ký hợp đồng để cung ứng thuốc cho từng cơ sở y tế.

2. Thời gian, địa điểm giao hàng:

- Nhà thầu giao hàng làm nhiều đợt trong thời gian 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực quy định trong hợp đồng. Các cơ sở y tế (bên mua) dự trữ số lượng thuốc tùy theo nhu cầu thực tế của từng đơn vị; nhà thầu phải đáp ứng cung cấp đủ số lượng, đạt chất lượng hàng hóa theo thời gian thỏa thuận với các cơ sở y tế được quy định trong hợp đồng. Bên mua có thể dự trữ hàng đợt xuất khi cần thiết phục vụ kịp thời cho công tác khám chữa bệnh.
- Địa điểm giao hàng: Hàng hóa được giao tại kho của bên mua theo danh mục các cơ sở y tế đính kèm thuộc Gói thầu mua dược liệu, vị thuốc cổ truyền cho các cơ sở y tế công lập của tỉnh Bình Phước giai đoạn 2020 – 2022.

3. Điều kiện bàn giao hàng hóa, thanh toán, thanh lý hợp đồng

3.1. Điều kiện bàn giao hàng hóa

- Thuốc cung cấp phải bảo đảm về tiêu chuẩn kỹ thuật được nêu trong Hồ sơ dự thầu của Nhà thầu và đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng đã đăng ký với Bộ Y tế. Hạn sử dụng còn lại của thuốc trúng thầu tính từ thời điểm thuốc cung ứng cho các cơ sở y tế phải bảo đảm tối thiểu còn 06 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 02 năm trở lên; 03 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 01 đến dưới 02 năm; 1/4 hạn dùng đối với thuốc có hạn dùng dưới 01 năm.
- Thuốc phải được đóng gói, dán nhãn đúng quy cách được nêu trong Hồ sơ dự thầu của Nhà thầu. Nhà thầu sẽ phải đóng gói thuốc đúng yêu cầu quy định và phù hợp với từng loại phương tiện vận chuyển để chuyển thuốc từ nơi xuất hàng đến địa điểm giao hàng quy định. Việc đóng gói phải bảo đảm thuốc không bị hư hỏng do va chạm trong khi bốc dỡ vận chuyển và các tác động khác của môi trường. Kích thước và trọng lượng của mỗi kiện hàng phải tính đến điều kiện vận chuyển như khoảng cách, phương tiện vận chuyển, điều kiện cơ sở hạ tầng... từ nơi xuất hàng đến địa điểm giao hàng quy định.
- Có phiếu kiểm nghiệm cho từng lô thuốc theo quy định, có giấy báo lô và hạn dùng của thuốc (có thể in trên hóa đơn bán hàng) khi giao hàng.
- Về vận chuyển: Nhà thầu phải trực tiếp vận chuyển hàng hoá đến kho của các cơ sở y tế, Nhà thầu phải chịu mọi chi phí vận chuyển đến nơi giao hàng, phải đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật trong quá trình vận chuyển như: bảo quản lạnh, chống nắng, nóng ẩm mốc v.v..., phương tiện vận chuyển, quy trình vận chuyển phải phù hợp với nguyên tắc “Thực hành tốt phân phối thuốc - GDP” mà nhà thầu đã đạt được. Khi giao nhận thuốc tại cơ sở y tế phải thực hiện kiểm nhập tất cả các thuốc trước khi nhập kho và lập biên bản kiểm nhập có đầy đủ nội dung

0025.
ÔNG
Ổ PH
NG NH
RAPH.
LÀM-T.



kiểm nhập và chữ ký của các thành viên Hội đồng kiểm nhập theo đúng quy định.

3.2. Điều kiện thanh toán

- Phương thức thanh toán: Các cơ sở y tế ký hợp đồng mua bán với nhà thầu thực hiện thanh toán cho nhà thầu bằng chuyển khoản hoặc hình thức phù hợp theo quy định hiện hành.

- Thời hạn thanh toán không quá 90 ngày kể từ khi nhà thầu giao hàng và xuất trình đầy đủ các chứng từ theo yêu cầu (phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán được cụ thể trong hợp đồng).

3.3. Thanh lý hợp đồng: Thực hiện theo quy định hiện hành.

4. Hướng dẫn sử dụng hàng hóa, điều kiện bảo hành

- Hàng hóa cung cấp có nhãn đúng quy định về nhãn thuốc, có tờ hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Việt Nam.

- Nhà thầu phải thu hồi và đổi hàng hóa trong trường hợp hàng hóa đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của bên mời thầu.

- Kiểm tra, thử nghiệm hàng hoá thực hiện theo quy định trong Điều kiện chung nêu tại Chương VI và Điều kiện cụ thể nêu tại Chương VII của Hồ sơ mời thầu.

5. Trách nhiệm của Bên A(1)

- Thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu và thỏa thuận khung đến các cơ sở y tế y tế thuộc phạm vi cung cấp của Thỏa thuận khung theo quy định tại Khoản 2 Điều 35 của Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho Nhà thầu trong việc thương thảo và ký hợp đồng với các cơ sở y tế.

- Công khai thỏa thuận khung trên Cổng Thông tin điện tử Sở Y tế và thông báo bằng văn bản đến các đơn vị mua thuốc tập trung cấp địa phương.

- Cung cấp các thông tin cần thiết để các đơn vị trúng thầu tiến hành ký kết hợp đồng cung cấp thuốc với các cơ sở y tế.

6. Trách nhiệm của bên B(1)

- Tiến hành ký kết Thỏa thuận khung với Sở Y tế để cung cấp các mặt hàng thuốc thuộc gói thầu

- Ký hợp đồng mua bán thuốc với các cơ sở y tế theo số lượng của từng mặt hàng đã phân bổ cho từng cơ sở y tế. Nhà thầu có trách nhiệm tổng hợp gửi về Sở Y tế tỉnh Bình Phước 1 bản hợp đồng đã ký kèm bản gốc bảo lãnh thực hiện hợp đồng do ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành (**nhà thầu thực hiện bảo lãnh thực hiện hợp đồng với Sở Y tế tỉnh Bình Phước**).

- Cung ứng đầy đủ thuốc và đúng tiến độ theo đúng chủng loại, số lượng, đơn giá không vượt quá giá trúng thầu đã được phê duyệt.

- Thực hiện đầy đủ các yêu cầu trong điều kiện chung nêu tại Chương V và điều kiện cụ thể nêu tại Chương VI và nội dung của Bản cam kết được nêu trong Hồ sơ yêu cầu (đính kèm các bản cam kết của nhà thầu);

- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong điều kiện chung





và điều kiện cụ thể của hợp đồng đã ký giữa Nhà thầu với các cơ sở y tế.

- Thực hiện chế độ báo cáo cho Sở Y tế tỉnh Bình Phước về tình hình bàn giao, tiếp nhận thuốc theo định kỳ hàng tháng, hàng quý và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

7. Hiệu lực và thời hạn thực hiện thỏa thuận khung

- Thỏa thuận khung này là cơ sở để các cơ sở y tế ký hợp đồng mua thuốc với nhà thầu cung cấp thuốc.

- Thời gian thực hiện Thỏa thuận khung: 24 tháng.

8. Xử phạt do vi phạm

- Việc xử phạt do vi phạm các điều khoản của Thỏa thuận khung/Hợp đồng đã ký kết được thực hiện theo các quy định hiện hành.

Thỏa thuận khung này được làm thành 02 bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản./.

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU



PHÓ GIÁM ĐỐC

Trình Thanh Huyền

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ MUA SẮM TẬP TRUNG

GIÁM ĐỐC



QUÁCH ÁI ĐỨC





BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ THUỐC TRÚNG THẦU

MUA ĐƯỢC ĐIỀU, VIỆT NAM CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO GIAI ĐOẠN 2020-2022 THEO QUYẾT ĐỊNH TRÚNG THẦU SỐ 388/QĐ-

SYT NGÀY 24/05/2021

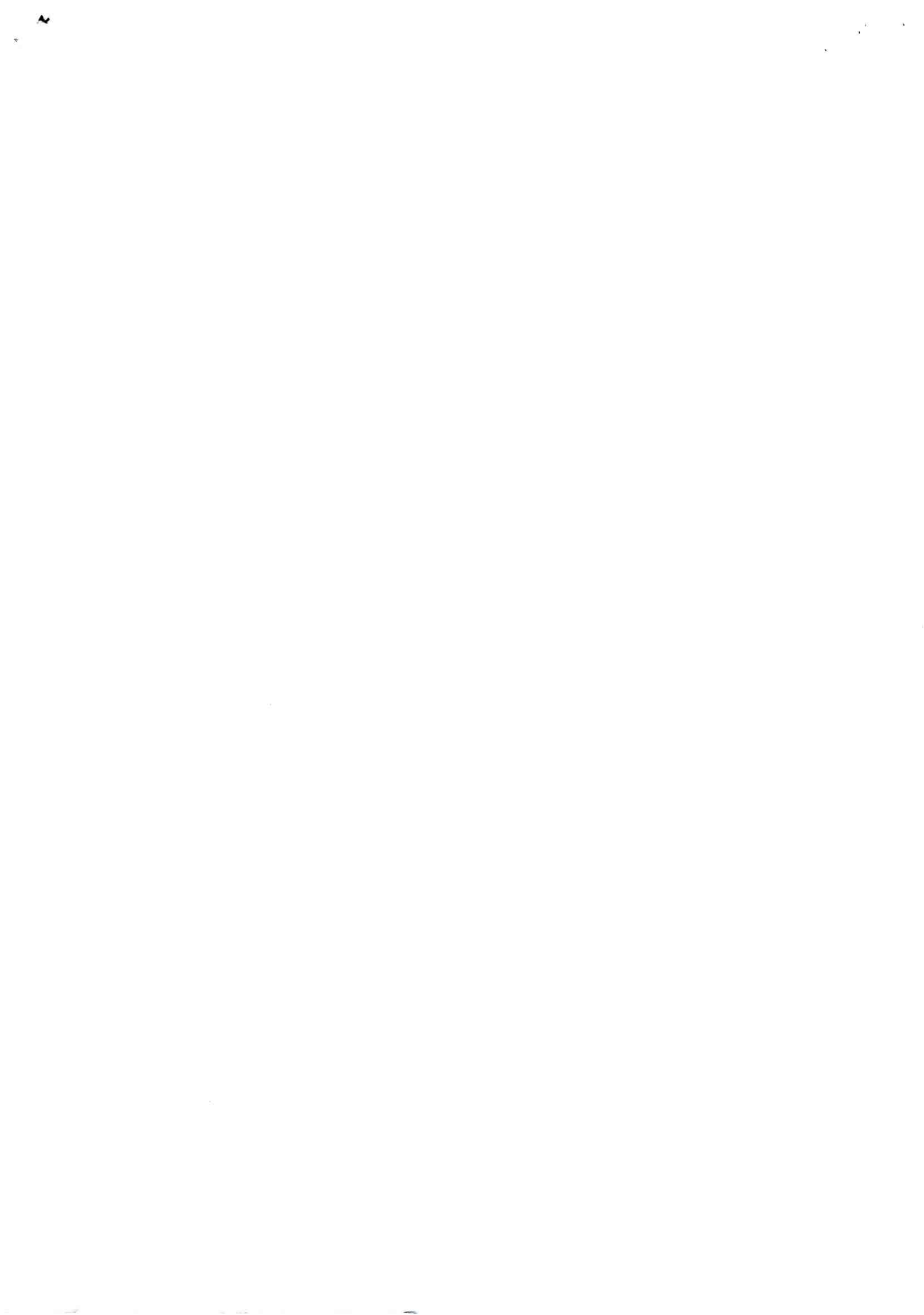
LIÊN DANH CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ ĐẮC LẮK VÀ CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO TRAPHACO

STT	STT trong Hồ sơ mời	Mã số	Tên khoa học	Bộ phận dùng	Phương pháp chế biến	Tiêu chuẩn chất lượng	Đơn vị tính	Hạng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Giá trúng thầu	Số lượng trúng thầu	Thành tiền	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)

Nhóm 3

1	51	Hà thủ ô đở	B - N	Radix Fallopiae multiflorae	Rễ	Nấu với dịch đầu đen, phơi hoặc sấy đến khô	Tiêu chuẩn cơ sở	Kg	Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco - CNC	Việt Nam	≤10 Kg/ túi kín	228,000	398	90,744,000
2	58	Hoàng liên	B	Rhizoma Coptidis	Thân rễ	Chích rượu	Tiêu chuẩn cơ sở	Kg	Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco - CNC	Việt Nam	≤10 Kg/ túi kín	998,000	36	35,928,000
3	66	Hý thiêm	N	Herba Siegesbeckiae	Toàn cây	Tẩm rượu	Tiêu chuẩn cơ sở	Kg	Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco - CNC	Việt Nam	≤10 Kg/ túi kín	85,000	228	19,380,000
4	72	Kha tử	B	Fructus Terminaliae chebulae	Quả	Thái phiến, phơi hoặc sấy khô	Tiêu chuẩn cơ sở	Kg	Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco - CNC	Việt Nam	≤10 Kg/ túi kín	115,000	10	1,150,000
5	87	Long nhân	N	Aillus Longan	Ào hạt	Dùng sống	Tiêu chuẩn cơ sở	Kg	Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco - CNC	Việt Nam	≤10 Kg/ túi kín	250,000	148	37,000,000
6	89	Mạch môn	B - N	Radix Ophiopogonis japonici	Rễ	Bỏ lõi	Tiêu chuẩn cơ sở	Kg	Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco - CNC	Việt Nam	≤10 Kg/ túi kín	218,000	62	13,516,000
7	90	Mẫu đơn bì	B	Cortex Paeoniae suffruticosae	Vỏ rễ	Sao vàng	Tiêu chuẩn cơ sở	Kg	Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco - CNC	Việt Nam	≤10 Kg/ túi kín	242,000	480	116,160,000
8	113	Quế nhục	N	Cortex Cinnamomi	Vỏ thân	Thái phiến	Tiêu chuẩn cơ sở	Kg	Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco - CNC	Việt Nam	≤10 Kg/ túi kín	108,000	72	7,776,000





9	126	Tam thất	B	Radix Panasus notoginseng	Rễ	Thái phiên	Tiêu chuẩn cơ sở	Kg	Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco - CNC	Việt Nam	≤10 Kg/ túi kín	1,548,000	20	30,960,000
10	128	Tân giao	B	Radix Gentianae macrophyllae	Rễ	Thái phiên	Tiêu chuẩn cơ sở	Kg	Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco - CNC	Việt Nam	≤10 Kg/ túi kín	608,000	340	206,720,000
11	134	Tế tân	B	Radix et Rhizoma Asari	Thân rễ và rễ	Phơi hoặc sấy khô	Tiêu chuẩn cơ sở	Kg	Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco - CNC	Việt Nam	≤10 Kg/ túi kín	458,000	226	103,508,000
12	138	Thạch xương bò	N	Rhizoma Acori graminei	Thân rễ	Sao vàng	Tiêu chuẩn cơ sở	Kg	Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco - CNC	Việt Nam	≤10 Kg/ túi kín	262,000	20	5,240,000
13	153	Trạch tả	B - N	Rhizoma Alismatis	Thân rễ	Sao vàng	Tiêu chuẩn cơ sở	Kg	Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco - CNC	Việt Nam	≤10 Kg/ túi kín	112,000	392	43,904,000
TỔNG CỘNG												13,00	711,986,000,00	
TỔNG CỘNG												13,00	711,986,000,00	



